

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 483/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng điều tra, quan trắc, giám sát, kiểm soát chất lượng môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính đặt tại số nhà 430 đường Nguyễn Tất Thành, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh và các khu vực lân cận theo chương trình của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; xây dựng, quản lý vận hành hệ thống quan trắc môi trường, thực hiện quan trắc môi trường, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Quan trắc, giám sát các thành phần môi trường phục vụ công tác thu phí bảo vệ môi trường và công tác thanh tra, kiểm tra, trưng cầu giám định về môi trường. Phối hợp với các cơ quan chức năng để đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường.

3. Thực hiện quan trắc, giám sát, vận hành thử nghiệm hoặc đột xuất khi có nguy cơ sự cố và gia tăng ô nhiễm; tổng hợp, phân tích, báo cáo hiện trạng và đề xuất, kiến nghị các phương án, giải pháp xử lý, phòng ngừa sự cố, suy thoái và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

4. Thực hiện các dịch vụ công về lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

5. Thực hiện quản lý, hướng dẫn, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu, thông tin các Trạm quan trắc môi trường tự động cố định, di động hoặc bán tự động.

6. Phối hợp điều tra, đánh giá, thống kê, quan trắc phân tích các nguồn thải, loại chất thải và lượng phát thải trên địa bàn tỉnh. Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án, dự án về phân loại, thu gom, xử lý, giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải; các đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ, khắc phục, cải tạo cảnh quan môi trường bị ô nhiễm suy thoái.

7. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật, như: Quan trắc môi trường bao gồm cả môi trường lao động; tư vấn lập hồ sơ (Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép môi trường; khai thác nước mặt, nước dưới đất; hồ sơ vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường; hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; hồ sơ đăng ký hành nghề thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ chất thải, chất thải nguy hại và các nhiệm vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản...); Tư vấn khảo sát lập các báo cáo đầu tư, đề án, dự án đầu tư, thiết kế kỹ

thuật, dự toán, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị chuyển giao ứng dụng công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu; Báo cáo kiểm kê khí nhà kính; Báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Phương án bảo vệ môi trường làng nghề...Cung cấp dịch vụ vận hành các công trình xử lý môi trường, vật tư, hoá chất, giám sát phòng ngừa, ứng phó, khắc phục và xử lý các sự cố về môi trường.

8. Cung cấp các dịch vụ về hoạt động kiểm nghiệm, quan trắc, phân tích mẫu trong các lĩnh vực tài nguyên đất, nước, khoáng sản, môi trường, thực phẩm, y tế, nông nghiệp, sinh học, môi trường lao động.

9. Tổ chức thu nhận, phân tích, xử lý, xây dựng, lưu giữ, tích hợp kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu Quốc gia về môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, xây dựng đô thị thông minh, phát triển kinh tế xã hội.

10. Nghiên cứu, điều tra, khảo sát hiện trạng, diễn biến tác động ô nhiễm tới sức khỏe cộng đồng;

11. Nghiên cứu, triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hợp tác liên danh, liên kết, nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân, góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về môi trường cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu; tham gia tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

13. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành và tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

d) Việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng,

kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Phân tích môi trường;
- c) Phòng Nghiệp vụ Tài nguyên và Môi trường;
- d) Phòng Quan trắc và Công nghệ môi trường.

3. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo Quyết định giao chỉ tiêu biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm.

b) Căn cứ chức năng nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm Trung tâm rà soát, xây dựng kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc, tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan; các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

- 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
- 2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ;

b) Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch nông thôn và Quan trắc Tài nguyên môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình.

3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ vào các quy định hiện hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường .

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Phan Trọng Tấn